

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KHAI THÁC TÀI NGUYÊN DU LỊCH NHÂN VĂN Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH QUA CHƯƠNG TRÌNH THAM QUAN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP LỮ HÀNH

Hoàng Trọng Tuấn*

1. Đặt vấn đề

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị lớn và có lịch sử lâu đời ở Nam Bộ. Nhờ vậy, nơi đây tập trung số lượng lớn các điểm tài nguyên du lịch (TNDL) nhân văn phục vụ phát triển du lịch. Việc nghiên cứu TNDL nhân văn nơi đây đang đặt ra một số vấn đề cần giải quyết. Chẳng hạn: số lượng các điểm TNDL nhân văn ở TP Hồ Chí Minh khá nhiều vậy làm sao xác định các điểm có mức độ khai thác cao nếu không có số liệu thống kê về số lượng du khách tới tham quan? Cách xác định mức độ khai thác các điểm TNDL nhân văn cùng loại và khác loại trong hoạt động du lịch? Cách xác định các điểm du lịch giữ vai trò “hạt nhân” trong quy hoạch cụm du lịch?... Việc nghiên cứu chương trình tham quan của các doanh nghiệp lữ hành là một trong những cơ sở để giải quyết các vấn đề trên.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện dựa trên cơ sở khảo sát chương trình tham quan của 25 doanh nghiệp lữ hành hàng đầu Việt Nam đã được Tổng cục Du lịch triển khai bầu chọn (Đoàn Loan, 2011) và kết quả đánh giá của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch TP Hồ Chí Minh (2012). Do các doanh nghiệp phân bố ở nhiều tỉnh thành nên tác giả chọn hướng tiếp cận thông qua khảo sát trực tuyến (qua trang thông tin điện tử) để lọc ra những điểm TNDL nhân văn ở TP Hồ Chí Minh đang được khai thác phục vụ mục đích du lịch. Ngoài ra, tác giả tiến hành phỏng vấn (trực tiếp và qua điện thoại) và gửi email cho các doanh nghiệp lữ hành để thu thập thêm các thông tin không được đăng tải trên các trang thông tin điện tử.

3. Một số khái niệm và phân loại TNDL nhân văn

3.1. Một số khái niệm

- *TNDL nhân văn*

Trên cơ sở khái niệm về TNDL của Nguyễn Minh Tuệ và cộng sự (2011), trong bài nghiên cứu này, tác giả quan niệm TNDL nhân văn là hệ thống các giá trị vật chất và tinh thần do con người tạo ra và lưu giữ trong quá trình tồn tại. Chúng có sức hấp dẫn nhất định đối với du khách, hiện đang được khai thác (hoặc có khả năng được khai thác) nhằm phục vụ các mục đích khác nhau trong hoạt động du lịch.

* Giảng viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP Hồ Chí Minh; Nghiên cứu sinh, chuyên ngành Địa lý học, Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh.

Như vậy, những giá trị vật chất, tinh thần do con người sáng tạo và lưu giữ mới chỉ là tài nguyên nhân văn. Chỉ số ít trong đó có giá trị đối với hoạt động du lịch, được sử dụng vào mục đích du lịch mới được gọi là TNDL nhân văn.

- Chương trình tham quan

Việc đưa vào khai thác TNDL theo một lộ trình trong đó có thời gian, địa điểm khởi hành-kết thúc cùng với việc sử dụng hàng hóa và dịch vụ kèm theo được gọi là chương trình tham quan (còn gọi là chương trình du lịch).

- Doanh nghiệp lữ hành

Giữa công ty du lịch và công ty lữ hành có một số khác biệt về chức năng. Để thống nhất về thuật ngữ sử dụng, trong bài viết này tác giả gọi chung là doanh nghiệp lữ hành. Theo Thông tư số 715/TCĐL của Tổng cục Du lịch (1994) “*Doanh nghiệp lữ hành là đơn vị có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, được thành lập nhằm mục đích sinh lợi bằng việc giao dịch, ký kết hợp đồng du lịch và tổ chức thực hiện các chương trình du lịch đã bán cho khách du lịch*”. Như vậy, chức năng của các doanh nghiệp lữ hành là xây dựng các chương trình du lịch trọn gói phục vụ nhu cầu du lịch của du khách. Ngoài ra, các doanh nghiệp lữ hành còn tham gia bán sản phẩm của các nhà cung cấp dịch vụ du lịch khác như lưu trú, ăn uống, vận chuyển...

3.2. Phân loại TNDL nhân văn

Trên cơ sở phân loại TNDL của Swarbrooke, J. (1999); Rade Knezevic (2008); Nguyễn Thế Chinh (1995); Nguyễn Minh Tuệ và cộng sự (1997); Đỗ Quốc Thông (2004)... trong bài nghiên cứu này, tác giả phân loại TNDL nhân văn như sau:

- *TNDL nhân văn vật thể*, bao gồm: di tích lịch sử-văn hóa; công trình đương đại.

- *TNDL nhân văn phi vật thể*, bao gồm: lễ hội và sự kiện đặc biệt; nghề và làng nghề truyền thống; ẩm thực truyền thống; nghệ thuật truyền thống; phong tục tập quán; các đối tượng nhận thức khác.

Cách phân loại trên chỉ mang tính tương đối, vì nhiều TNDL nhân văn tồn tại ở dạng vật thể nhưng vẫn ẩn chứa các yếu tố phi vật thể. Chẳng hạn đối với một số lễ hội, địa điểm tổ chức thuộc về TNDL nhân văn vật thể song nội dung và tính chất của lễ hội thuộc về TNDL nhân văn phi vật thể. Việc quyết định xếp chúng vào nhóm nào dựa vào mục đích phân loại và đánh giá. Một số trường hợp dựa vào “tính trội” về giá trị của loại tài nguyên đó trong hoạt động du lịch. Đôi khi, cách phân loại mang tính chủ quan của người nghiên cứu.

4. Nội dung đánh giá thực trạng khai thác TNDL nhân văn qua chương trình tham quan của các doanh nghiệp lữ hành

Hiện nay, nhiều điểm TNDL nhân văn khó đánh giá mức độ hấp dẫn nếu dựa vào số liệu thống kê về du khách. Lý do là các điểm này tọa lạc trong không gian thoáng đãng (không soát vé) và có nhiều người ghé thăm nên khó xác định đâu là du khách, đâu là người dân địa phương (chẳng hạn như nhà thờ Đức Bà, Bưu điện Trung tâm TP Hồ Chí Minh, chợ Bến Thành...). Do vậy, việc đánh giá TNDL nhân văn qua chương trình tham quan của các doanh nghiệp

lữ hành sẽ khắc phục những hạn chế đã nêu. Ngoài ra, cách đánh giá này có ưu điểm là chỉ trong thời gian ngắn rà soát chương trình tham quan của các doanh nghiệp lữ hành, người nghiên cứu vẫn có thể có cái nhìn tổng hợp về thực trạng khai thác TNDL nhân văn tại một địa bàn nhất định. Nhất là việc nhận diện nhu cầu tham quan của du khách dựa vào tần suất xuất hiện của điểm TNDL nhân văn trong các chương trình tham quan.

Trong nghiên cứu này, tác giả đánh giá thực trạng khai thác các điểm TNDL nhân văn thông qua 5 nội dung chủ yếu với các tiêu chí cụ thể theo bảng sau:

Bảng 1. Nội dung và tiêu chí đánh giá TNDL nhân văn qua chương trình tham quan của các doanh nghiệp lữ hành.

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Ý nghĩa
1	Số lượng các điểm TNDL nhân văn đang được khai thác	- Tỷ lệ % giữa các điểm TNDL nhân văn và các điểm TNDL tự nhiên đang được khai thác. - Tỷ lệ % giữa các điểm TNDL nhân văn đang được khai thác so với số lượng các điểm TNDL nhân văn đã xếp hạng tại địa bàn nghiên cứu.	Cho biết số điểm TNDL nhân văn đang được khai thác so với tổng thể TNDL ở dạng tiềm năng.
2	Mức độ khai thác các điểm TNDL nhân văn	- Số lần xuất hiện các điểm TNDL nhân văn trong chương trình tham quan của các doanh nghiệp lữ hành. - Thời gian tham quan: số ngày tham quan theo chương trình du lịch và số buổi tham quan trong ngày (sáng, chiều, tối).	Cho biết hiệu suất khai thác các điểm TNDL nhân văn phục vụ hoạt động du lịch.
3	Tính đa dạng giữa các loại TNDL nhân văn trong quá trình khai thác	- Số lượng các loại TNDL nhân văn đang được khai thác trong tổng thể các loại TNDL nhân văn. - Số lượng loại hình du lịch đang được khai thác trong tổng thể các loại hình du lịch liên quan đến TNDL nhân văn tại địa bàn nghiên cứu.	Cho biết hiệu quả kết hợp giữa các loại TNDL nhân văn trong quá trình khai thác.
4	Mức độ khai thác các điểm TNDL nhân văn theo lãnh thổ	- Số lượng các điểm TNDL nhân văn trong chương trình tham quan phân theo cụm du lịch hoặc theo đơn vị hành chính.	Cho biết mức độ phân hóa lãnh thổ trong quá trình khai thác các điểm TNDL nhân văn.
5	Tính linh hoạt trong quá trình khai thác	- Số lượng các loại hình giao thông tham gia khai thác các điểm TNDL nhân văn tại địa bàn nghiên cứu.	Cho biết mức độ thuận tiện khi tiếp cận các điểm TNDL nhân văn trong hoạt động du lịch.

Nguồn: Tác giả.

5. Thực trạng khai thác TNDL nhân văn tại TP Hồ Chí Minh qua chương trình tham quan của các doanh nghiệp lữ hành

5.1. Chương trình tham quan đang được các doanh nghiệp lữ hành khai thác tại TP Hồ Chí Minh

- *Chương trình tham quan trung tâm thành phố (City tour):* Trong chương trình tham quan này, du khách thường ghé: dinh Độc Lập, nhà thờ Đức Bà, Bưu điện Thành phố, Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh, Chợ Lớn, chùa Thiên

Hậu. Ngoài ra, tùy vào tình hình cụ thể, một số doanh nghiệp lữ hành bổ sung các điểm tham quan như: chùa Quan Âm, điện Ngọc Hoàng, Nhà hát Thành phố, UBND Thành phố, khu Du lịch Đầm Sen, khu Du lịch Suối Tiên. Thời gian tham quan gói gọn trong 1 ngày.

- *Chương trình tham quan ngoài trung tâm thành phố*: Các chương trình tham quan này thường diễn ra 1 buổi hoặc 1 ngày, khởi hành từ trung tâm thành phố theo các hướng Củ Chi và Cần Giờ. Phương tiện giao thông chủ yếu là ô tô và tàu thuyền. Các tuyến cụ thể gồm:

+ *Tuyến trung tâm thành phố - Địa đạo Củ Chi*: Các điểm tham quan tại Củ Chi gồm địa đạo Củ Chi và đền thờ Bến Dược.

+ *Tuyến trung tâm thành phố - Cần Giờ*: Các điểm tham quan tại Cần Giờ gồm: chùa Hưng Cần, lăng Ông Thủy Tướng (cá Ông), căn cứ Rừng Sác, bãi biển 30/4.

5.2. Đánh giá chung

Qua khảo sát chương trình tham quan của 25 doanh nghiệp lữ hành hàng đầu Việt Nam, có thể thấy TNDL nhân văn ở TP Hồ Chí Minh được khai thác khá hiệu quả so với các tỉnh thành khác. Tuy nhiên, hoạt động khai thác TNDL nhân văn tại thành phố cũng nổi lên một số vấn đề sau:

Thứ nhất, so với TNDL tự nhiên, TNDL nhân văn có ưu thế vượt trội trong quá trình khai thác. Có tới 19/21 điểm tài nguyên xuất hiện trong chương trình tham quan thuộc về TNDL nhân văn (chiếm 90% số điểm TNDL xuất hiện trong chương trình tham quan). Ưu thế nổi trội về TNDL nhân văn tại TP Hồ Chí Minh cũng được minh chứng qua kết quả khảo sát “*Thành phố Hồ Chí Minh-100 điều thú vị*” của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch TP Hồ Chí Minh (2012). Theo kết quả khảo sát này, trong 70 điều thú vị liên quan đến các địa điểm, sự kiện thì tất cả thuộc về TNDL nhân văn (không có địa điểm hoặc sự kiện nào về TNDL tự nhiên).

Thứ hai, TNDL nhân văn được xếp hạng cấp quốc gia và cấp thành phố ở TP Hồ Chí Minh được đưa vào khai thác chiếm tỷ lệ thấp. Trong khi đó, nhiều điểm TNDL nhân văn không được xếp hạng nhưng có tần suất xuất hiện cao trong chương trình tham quan. Theo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch TP Hồ Chí Minh (2011), tính đến tháng 8/2011, toàn thành phố có 160 di tích lịch sử-văn hóa đã được xếp hạng (51,2% số di tích xếp hạng cấp quốc gia). Tuy nhiên, kết quả khảo sát chương trình tham quan cho thấy chỉ có 6 điểm TNDL nhân văn xếp hạng được đưa vào khai thác (chiếm 3,75% tổng số di tích đã được xếp hạng ở thành phố). Chị Trần Thị Thu Trang (Điều hành tour trong nước của Công ty Du lịch Bến Thành) cho biết Công ty vẫn nhận thiết kế các chương trình tham quan theo yêu cầu riêng của khách. Trường hợp này cũng khá phổ biến ở các doanh nghiệp lữ hành khác trên địa bàn thành phố. Vì vậy, nếu kể cả các điểm tham quan được thiết kế riêng thì tổng số điểm TNDL nhân văn đã xếp hạng và đang được các doanh nghiệp lữ hành giới thiệu cho khách tham quan khoảng 10 điểm. Con số này vẫn ít hơn rất nhiều so với số điểm TNDL nhân văn đã được xếp hạng.

Trái lại, nhiều điểm TNDL nhân văn tuy không được xếp hạng nhưng có tần suất xuất hiện cao trong các chương trình tham quan. Tiêu biểu là nhà thờ

Đức Bà, Bưu điện Thành phố, chợ Bến Thành, chợ Bình Tây. Kết quả nghiên cứu của Võ Văn Quang (2013) cũng cho thấy hệ thống các chợ truyền thống ở TP Hồ Chí Minh, đặc biệt là chợ Bến Thành có sức hấp dẫn nhất đối với du khách nước ngoài khi tới tham quan TP Hồ Chí Minh (Địa đạo Củ Chi có sức hấp dẫn xếp thứ 2). Điều này nói lên rằng không hẳn những điểm TNDL nhân văn được xếp hạng (cấp quốc gia và địa phương) mới là những di tích có sức thu hút du khách.

Thứ ba, các điểm TNDL nhân văn có tần suất xuất hiện không đồng đều trong chương trình tham quan. Trong khi nhiều điểm TNDL nhân văn có tần suất xuất hiện cao như địa đạo Củ Chi, dinh Độc Lập, nhà thờ Đức Bà... thì một số điểm chỉ có một vài lần xuất hiện như khu Du lịch Suối Tiên, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Bảo tàng Hồ Chí Minh (Chi nhánh TP Hồ Chí Minh)...

Thứ tư, thời gian tổ chức tham quan, tìm hiểu về các điểm TNDL nhân văn ở TP Hồ Chí Minh chủ yếu diễn ra ban ngày (và thường không kéo dài quá 1 ngày). Hiện còn thiếu các chương trình tham quan về đêm (và nếu có cũng thường kết thúc sớm). Theo nhân viên bán tour của Saigontourist và Vietravel, một số chương trình biểu diễn nghệ thuật như múa rối nước, nhã nhạc cung đình, du thuyền trên sông..., du khách thường mua chương trình riêng nếu có nhu cầu.

Thứ năm, có sự khác biệt rất lớn về mức độ khai thác giữa các loại TNDL nhân văn. Trên 90% các điểm TNDL nhân văn xuất hiện trong chương trình tham quan thuộc nhóm TNDL nhân văn vật thể (các di tích lịch sử-văn hóa và công trình đương đại). Các loại TNDL nhân văn thuộc nhóm phi vật thể như các lễ hội, làng nghề truyền thống, nghệ thuật truyền thống, phong tục tập quán... hầu như không xuất hiện trong chương trình tham quan. Trong khi đó, TP Hồ Chí Minh có nhiều tiềm năng về TNDL nhân văn phi vật thể, được thể hiện qua các lễ hội và sự kiện (thành phố có gần 20 lễ hội và sự kiện có quy mô cấp vùng và cấp quốc gia được tổ chức hàng năm); văn hóa làng nghề (trên 60 làng nghề truyền thống thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau (Liên minh Hợp tác xã TP Hồ Chí Minh, 2012); văn hóa ẩm thực (các món ngon của 3 miền); nghệ thuật truyền thống (đờn ca tài tử, cải lương, hát bội, dù kê...); phong tục tập quán của các tộc người (Hoa, Chăm, Khmer...)

Trong từng loại TNDL nhân văn, mức độ khai thác cũng khác nhau. Chẳng hạn trong TNDL nhân văn vật thể, hệ thống di tích lịch sử-văn hóa vẫn là tài nguyên có thế mạnh, được đông đảo du khách ghé thăm. Trong nhóm này, chiếm đa số là các di tích lịch sử-văn hóa thời Pháp, Mỹ. Tiếp đến là các công trình đương đại. Riêng các di tích khảo cổ hiện vẫn chưa được đề cập trong các chương trình tham quan.

Thứ sáu, loại hình du lịch trong chương trình tham quan tại TP Hồ Chí Minh tuy đa dạng hơn các địa phương khác song vẫn khá đơn điệu. TNDL nhân văn chủ yếu được khai thác phục vụ loại hình du lịch tham quan. Các loại hình du lịch mua sắm, vui chơi, giải trí, tìm hiểu văn hóa cộng đồng... ít được chú ý khai thác.

Thứ bảy, có sự phân hóa cao về mặt lãnh thổ trong quá trình khai thác các điểm TNDL nhân văn. Ngoại trừ địa đạo Củ Chi, các điểm tham quan ở

khu vực ngoại thành nhìn chung ít xuất hiện trong chương trình tham quan và tần suất xuất hiện cũng khá thấp. Hoạt động du lịch ở TP Hồ Chí Minh vẫn tập trung chủ yếu trong khu vực nội thành.

Thứ tám, loại hình giao thông đường bộ vẫn chiếm ưu thế trong hoạt động du lịch ở TP Hồ Chí Minh. Gần đây, Công ty Saigontourist đưa vào khai thác một số tuyến du lịch đường sông trong đó có sự kết hợp với khai thác các điểm TNDL nhân văn song cũng chỉ tập trung vào một số tuyến sông chính.

Hạn chế về số điểm TNDL nhân văn và loại hình du lịch liên quan đến TNDL nhân văn trong chương trình tham quan như trên là do nhiều yếu tố, chẳng hạn như công tác quản lý, chính sách khai thác, nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất-kỹ thuật, quy hoạch du lịch... Trong bài viết này, tác giả chỉ nêu ra một số nguyên nhân chủ quan và khách quan sau:

Về chủ quan, nhiều điểm TNDL nhân văn phân bố phân tán nên khó kết nối với nhau để tạo thành tuyến du lịch (chẳng hạn khu Du lịch Suối Tiên, khu Du lịch Đầm Sen). Một số loại TNDL nhân văn chỉ diễn ra một thời gian ngắn trong năm nên khó lồng ghép vào chương trình tham quan (tiêu biểu là các lễ hội và sự kiện đặc biệt). Bên cạnh đó, một số loại hình du lịch (mua sắm, lễ hội, tìm hiểu văn hóa cộng đồng...) du khách cần có thời gian để tham quan và trải nghiệm, trong khi hầu hết các chương trình tham quan chỉ diễn ra 1 đến 2 buổi trong ngày nên khó để kết hợp.

Về mặt khách quan, những hạn chế về điều kiện hỗ trợ khai thác, đặc biệt là hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất-kỹ thuật phục vụ hoạt động du lịch đã làm giảm khả năng khai thác nguồn TNDL nhân văn ở TP Hồ Chí Minh. Hệ thống giao thông đường sông thiếu bến đỗ để khách lên xuống... Một số điểm tham quan như Chùa Ông, Chùa Bà Thiên Hậu, chùa Vĩnh Nghiêm... không có bãi đậu xe nên khách di chuyển bằng ô tô du lịch 45 chỗ khó tiếp cận. Một số bảo tàng, khu vui chơi, chương trình biểu diễn nghệ thuật... ít có sự đầu tư nâng cấp nên du khách chủ yếu đi lần đầu cho biết, ít có nhu cầu quay trở lại. Ngoài ra, sự phối hợp giữa các cơ quan liên ngành trong công tác quản lý và khai thác tài nguyên du lịch cũng góp phần ảnh hưởng tới khả năng khai thác các điểm TNDL. Sự quy định thời gian hoạt động của chợ Bến Thành là một minh chứng. Chợ thường hoạt động ban ngày nên nếu tổ chức cho du khách ghé thăm trong chương trình tham quan thì khá cật rập. Trái lại, vào ban đêm, du khách có nhiều thời gian rảnh thì chợ không hoạt động...

6. Một số đề xuất nhằm đa dạng hóa hoạt động khai thác TNDL nhân văn tại TP Hồ Chí Minh

Liên quan đến việc đa dạng hóa các loại hình du lịch tại TP Hồ Chí Minh theo hướng khai thác các điểm TNDL nhân văn, tác giả có một số đề xuất sau:

- Bổ sung các chương trình biểu diễn nghệ thuật với thời lượng từ 30 phút đến 45 phút nhằm phục vụ du khách tại các điểm TNDL nhân văn có đông đảo du khách ghé thăm (chẳng hạn tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, địa đạo Củ Chi). Cách làm này đã được một số điểm du lịch ở nước ta thực hiện nhưng ở TP Hồ Chí Minh còn hạn chế. Chẳng hạn như biểu diễn nhã nhạc cung đình tại Đại Nội (Huế), nghệ thuật Chèo tại Bảo tàng Điều khắc Chăm (Đà Nẵng) và thánh

địa Mỹ Sơn (Quảng Nam), diễn tuồng và múa trống tại Bảo tàng Quang Trung (Bình Định), múa hát công chiêng tại Buôn Đôn (Đắk Lắk), đờn ca tài tử tại Cù lao Thới Sơn (Tiền Giang)...

- Kéo dài thời gian hoạt động tại chợ Bến Thành để du khách có điều kiện tham quan mua sắm về đêm. Bên cạnh đó, nên tổ chức lại hoạt động chợ đêm ở khu vực này trong đó đặc biệt chú ý bảo đảm an toàn về tư trang cho du khách.

- Nâng cấp phòng chiếu phim tại Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh nhằm chiếu các bộ phim liên quan đến lịch sử và văn hóa Nam Bộ. Phối hợp với các tổ chức và cá nhân nước ngoài chiếu các suất phim liên quan đến tuần lễ văn hóa nước ngoài tại Việt Nam. Ngoài các suất phim chiếu ban ngày để du khách kết hợp xem khi đến tham quan bảo tàng, có thể nghiên cứu tổ chức chiếu về đêm để khai thác thời gian rảnh rỗi của du khách.

- Đầu tư dàn dựng chương trình biểu diễn nghệ thuật với quy mô lớn giới thiệu về TP Hồ Chí Minh và vùng đất Nam Bộ. TP Hồ Chí Minh có nhiều nhà hát và rạp chiếu phim nhưng thiếu những chương trình nghệ thuật với quy mô lớn và được đầu tư dàn dựng công phu. Chúng ta có thể học hỏi cách làm này tại Xiêm Riệp (Campuchia) với chương trình biểu diễn có tiêu đề “Smile of Angkor - Nụ cười Angkor”. Chương trình biểu diễn này tuy dựa trên kỹ thuật dàn dựng hiện đại nhưng mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống.

- Nghiên cứu phát triển các khu phố đi bộ về đêm cho du khách. Chẳng hạn nghiên cứu xây dựng khu phố đi bộ dọc sông Sài Gòn và kênh Bến Nghé (đoạn từ đường Nguyễn Huệ đến đường Đề Thám) nhằm tận dụng không gian sông nước thoáng mát, khác hẳn với khu vực nhà cửa chật chội trong lòng thành phố. Nghiên cứu xây dựng khu phố đi bộ dọc đường Nguyễn Trãi (Quận 5) vì đây là khu vực có hoạt động buôn bán khá nhộn nhịp về đêm, là dịp để du khách vừa tham quan, vừa mua sắm. Trong khoảng thời gian từ 1/7 đến 15/8 âm lịch hàng năm, cộng đồng người Hoa ở đường Lương Nhữ Hộc (Quận 5) thường bán lồng đèn. Có thể nghiên cứu phát triển nơi đây thành khu phố du lịch theo mô hình của Hội An.

- Hoàn thiện hệ thống bến cảng đối với loại hình du lịch đường sông. Hướng tới kết hợp khai thác các làng nghề và không gian văn hóa các dân tộc ít người ven sông.

Thay lời kết

Kết quả nghiên cứu cho thấy có rất ít điểm TNDL nhân văn tại TP Hồ Chí Minh được đưa vào chương trình tham quan so với tiềm năng của chúng, nhất là các di tích xếp hạng cấp quốc gia. Bên cạnh đó, nhiều điểm TNDL nhân văn tuy không được xếp hạng nhưng có tần suất xuất hiện cao trong chương trình tham quan của các doanh nghiệp lữ hành. Điều đó cho thấy có sự khác nhau giữa giá trị xếp hạng và nhu cầu tham quan thực tế của du khách. Kết quả nghiên cứu tần suất xuất hiện các điểm TNDL nhân văn trong chương trình tham quan sẽ là những cơ sở quan trọng để xác định các điểm TNDL nhân văn cần nghiên cứu chuyên sâu phục vụ hoạt động du lịch tại TP Hồ Chí Minh.

H T T

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Quốc Thông (2004), *Phát triển du lịch Thành phố Hồ Chí Minh với việc khai thác tài nguyên du lịch vùng phụ cận*, Luận án tiến sĩ ngành Địa lý, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
2. Đoàn Loan (2011), "Tôn vinh 50 doanh nghiệp du lịch Việt Nam", <http://vnexpress.net>, 8/12/2012.
3. Liên minh Hợp tác xã TP Hồ Chí Minh (2012), <http://www.lmhtx.hochiminhcity.gov.vn>, 12/2012.
4. Nguyễn Minh Tuệ và nnk (1997), *Địa lý du lịch*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, TP Hồ Chí Minh.
5. Nguyễn Minh Tuệ và cộng sự (2011), *Địa lý du lịch Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
6. Nguyễn Thế Chinh (1995), *Cơ sở khoa học của việc xác định các điểm tuyến du lịch Nghệ An*, Luận án Phó tiến sĩ khoa học Địa lý-Địa chất, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
7. Rade Knezevic (2008), "Contents and Assessment of Basic Tourism Resources", *Tourism and Hospitality Management*, Vol. 14, No. 1, pp. 79-94.
8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch TP HCM (2011), *Danh sách các di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tính đến hết tháng 8 năm 2011*, TP Hồ Chí Minh.
9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch TP Hồ Chí Minh (2012), *Thành phố Hồ Chí Minh - 100 điều thú vị*, TP Hồ Chí Minh.
10. Swarbrooke, J. (1999), *Sustainable Tourism Management*, CABI Publishing, UK.
11. Tổng cục Du lịch (1994), Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định 09-CP của Chính phủ về tổ chức và quản lý các doanh nghiệp du lịch, Số 715/TCDL ngày 09/7/1994.
12. Võ Văn Quang (2013), "Giá trị cốt lõi và nhận diện thương hiệu du lịch TP Hồ Chí Minh", <http://www.brandsvietnam.com>, 27/10/2013.
13. Hoàng Trọng Tuấn (2013), Danh sách các doanh nghiệp lữ hành nghiên cứu chương trình tham quan: Công ty TNHH MTV DV Lữ hành Saigontourist; Công ty TNHH MTV DV DL Bến Thành; Công ty Liên doanh Du lịch Apex Việt Nam; Công ty CP Du lịch Việt Nam - Hà Nội; Công ty CP Du lịch Tân Định Fiditourist; Công ty TNHH Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam (Vietravel); Công ty lữ hành Hòa Bình; Công ty TNHH Du lịch Exotissimo - Cesa; Công ty CP Du lịch Việt Nam Vitours; Công ty TNHH MTV Du lịch Trâu Việt Nam; Công ty lữ hành Hà Nội Tourist; Công ty TNHH Dã ngoại Lửa Việt; Công ty TNHH TM - Tư vấn - Dịch vụ Du lịch Văn hóa Việt; Công ty CP Du lịch Thanh Niên; Công ty CP Dịch vụ Lữ hành An Giang; Công ty TNHH TM & DL Phượng Hoàng; Công ty TNHH MTV DL Bông Sen; Công ty TNHH DL - TM Lê Phong; Công ty CP Sài Gòn Hỏa Xa - Trung tâm Điều hành Du lịch; Công ty TNHH TM DL Liên Bang; Công ty CP DL Thiên Nhiên; Công ty TNHH Đa Na & Bạn; Công ty TNHH DL Thế Hệ Trẻ; Công ty CP DV DL TM T.S.T; Công ty TNHH TM-DV-DL Trần Đăng.

TÓM TẮT

Trên cơ sở nghiên cứu chương trình tham quan của các doanh nghiệp lữ hành hàng đầu Việt Nam, bài viết nêu ra một số hạn chế trong khai thác và xếp loại tài nguyên du lịch nhân văn ở thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để bổ sung chỉ tiêu đánh giá mức độ hấp dẫn của các điểm du lịch và để khoanh vùng những điểm du lịch cần tập trung nghiên cứu về khả năng đáp ứng nhu cầu tham quan cho du khách.

ABSTRACT

ASSESSMENT OF HO CHI MINH CITY'S CULTURAL TOURISM RESOURCES EXPLOITED BY TRAVEL AGENCIES

Based on the research on the top Vietnam agencies' tour program, this article presents some limitations in exploiting and ranking human tourism resources in Hồ Chí Minh City. Results of the research will help to establish supplement criteria to assess the attractiveness of tourist sightseeing and to delineate tourist sites needed to study in order to meet visitors' demand.